

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày: 20 - 5 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;

2. Bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

+ **Vũ Thị N** - sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn SN, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân L và bà Trần Thị H; có chồng: Trương Công S và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 02/01/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Hà Thị T - sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn L, xã AL, huyện BL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người chứng kiến: bà Vũ Thị S - sinh năm 1951; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 24/12/2019, tại khu vực đường làng thuộc địa phận thôn Chanh Thượng, xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Tổ công tác của Công an tỉnh Hà Nam tuần tra trên địa bàn đã phát hiện đối

tượng Vũ Thị N đang có hành vi cất giấu trong khẩu trang N đang đeo trên mặt 01 (một) túi nilon màu trắng, miệng túi buộc thắt nút, bên trong có chứa chất bột màu trắng (N khai là Heroine), nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

** Tài sản, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:*

- Thu giữ bên trong khẩu trang Vũ Thị N đang đeo trên mặt 01 (một) túi nilon màu trắng, miệng túi buộc thắt nút, bên trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02;

- Số tiền 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) đều là tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03;

- 01 (một) khẩu trang bằng vải màu hồng;

- 01 (một) xe mô tô BKS 90B1-794... và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đức Th.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Thị N, thu giữ: 01 (một) Căn cước công dân mang tên Vũ Thị N.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thị N khai nhận: khoảng 12 giờ ngày 24/12/2019, khi đang ở nhà tại thôn SN, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam thì N nhận được điện thoại của Bùi Thế T1 - sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố T, phường LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam là người có quan hệ tình cảm với N (T1 sử dụng số thuê bao lạ, N không nhớ chính xác số điện thoại). Qua trao đổi điện thoại, T1 nhờ N mua hộ 3.000.000 đồng tiền ma túy loại Heroine rồi mang lên Thành phố Hà Nội đưa cho T1, thì N đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, một mình N điều khiển xe mô tô BKS: 90B1-794... đi từ nhà đến khu vực siêu thị Big C thuộc địa phận thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy cho T1. Khi đến khu vực này, N điều khiển xe mô tô đi lòng vòng tìm kiếm. Một lúc sau, N gặp một người đàn ông đang đi bộ (N không biết tên, tuổi, địa chỉ) nhưng N đã gặp người đàn ông này hai lần khi đi cùng Bùi Thế T1. Gặp người này, N dừng xe lại và nói: “*Em là bạn anh T1, anh T1 nhờ em mua hộ ba triệu*”, ý N hỏi mua hộ T1 3.000.000 đồng tiền ma túy. Khi thấy người này gật đầu, N hiểu ý người này đồng ý bán ma túy nên đưa cho anh ta 3.000.000 đồng; người này cầm lấy số tiền N đưa rồi lấy trong người ra 01 (một) túi nilon màu trắng được buộc thắt nút, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục. Biết đây là ma túy nên N cầm túi nilon bỏ vào phía trong khẩu trang N đang đeo trên mặt rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà, còn người đàn ông bán ma túy cho N đi đâu N không biết; trên đường đi về thì bị Tổ công tác của Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 239/PC09-MT ngày 27/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,786g (hai phẩy bảy trăm tám mươi sáu gam), loại: Heroine*”.

* *Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và đối tượng bán ma túy cho Vũ Thị N*: N khai số ma túy N cất giấu trong khẩu trang đeo trên mặt đến khi bị bắt quả tang là do N mua của một người đàn ông ở khu vực siêu thị Big C Nam Định. Bản thân N không biết biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Ngoài lời khai của N thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác; vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và người bán ma túy cho N.

* *Xử lý vật chứng*: ngày 09/3/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) xe mô tô BKS 90B1-794... và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô cho chị Hà Thị T.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSTL ngày 20/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Vũ Thị N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Vũ Thị N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Vũ Thị N từ 36 đến 42 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy lượng Heroine hoàn lại sau giám định, 01 (một) khẩu trang bằng vải; trả lại cho Vũ Thị N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số tiền 1.950.000 đồng, 01 (một) Căn cước công dân mang tên Vũ Thị N.

- Bị cáo Vũ Thị N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Vũ Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 17 giờ ngày 24/12/2019, tại khu vực đường làng thuộc địa phận thôn Chanh Thượng, xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, Tổ công tác của Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang Vũ Thị N đang vận chuyển trái phép 2,786 gam Heroine, với mục đích mang về cho người khác.

[3] Hành vi vận chuyển trái phép Heroine của Vũ Thị N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Heroine mà bị cáo vận chuyển có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố Vũ Thị N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai con còn nhỏ, trong khi chồng của bị cáo đang bị tạm giam để điều tra về tội phạm khác; nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 90B1-794... và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô: quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Hà Thị T (là chị dâu của N), chị T mua chiếc xe trên của anh Nguyễn Đức Th. Ngày 23/12/2019, chị T cho N mượn chiếc xe trên để làm phương tiện N chở các con đi chơi Noel, chị T không biết việc N sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cùng giấy đăng ký xe cho chị T là đúng pháp luật.

- Đối với lượng Heroine hoàn lại sau giám định, là vật cầm tàng trữ và 01 (một) khẩu trang bằng vải không có giá trị; nay sẽ căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số tiền 1.950.000 đồng, 01 (một) Căn cước công dân mang tên Vũ Thị N: đây là tài sản, giấy tờ hợp pháp của Vũ Thị N, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho N.

[5] Đối với Bùi Thế T1: căn cứ lời khai của Vũ Thị N, trên cơ sở các tài liệu điều tra xác minh, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Bùi Thế T1 để điều tra, xác minh, song T1 không có mặt theo giấy triệu tập. Qua xác minh xác định gia đình T1 không có ai ở nhà, chính quyền địa phương không biết T1 ở đâu. Ngoài lời khai của N, không còn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xem xét xử lý đối với Bùi Thế T1. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và đề nghị xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: bị cáo Vũ Thị N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Thị N 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 24/12/2019.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy toàn bộ lượng Heroine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 239/PC09-MT, mặt trước phong bì ghi chữ “Mẫu vật hoàn trả QT01”, 01 (một) khẩu trang bằng vải; trả lại cho Vũ Thị N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số tiền 1.950.000 đồng và 01 (một) Căn cước công dân mang tên Vũ Thị N (Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm; số tiền theo Ủy nhiệm chi số 06 ngày 23/3/2020 lập tại Kho bạc nhà nước huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: bị cáo Vũ Thị N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh